

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025,  
định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Quyết định số 676/QĐ-UBND, ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 -2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 455/STTTT-CNTT-BCVT ngày 28/4/2022 của Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Bắc Kạn V/v triển khai Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 -2025, định hướng đến năm 2030;

UBND xã Vi Hương ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 03/8/2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

**2. Yêu cầu**

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số cần thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, trong đó cần xác định rõ các nhiệm vụ xây dựng nền tảng chung để làm cơ sở cho việc triển khai các nhiệm vụ khác.

- Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ phải bám sát các văn bản hướng dẫn của huyện và các văn bản có liên quan đến nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm bảo đảm việc chuyển đổi số được thống nhất, xuyên suốt, thiết thực, hiệu quả.

- Việc thực hiện chuyển đổi số phải được tiến hành đồng bộ, khoa học, tiếp cận các công nghệ hiện đại nhất.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành, tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trong UBND xã.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Mục tiêu đến năm 2025:

+ Về phát triển chính quyền số: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (bao gồm cả thiết bị di động); 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Về phát triển kinh tế số: Phần đầu trên 50% doanh nghiệp, HTX trên địa bàn xã hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số.

+ Về phát triển xã hội số: Hạ tầng mạng băng thông rộng, đường truyền Internet đến 80% hộ gia đình; phủ dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 30%; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 40%.

- Mục tiêu đến năm 2030:

+ Về phát triển chính quyền số: 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên cơ sở khai thác kho dữ liệu trực tuyến dùng chung của tỉnh; 80% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; hình thành các nền tảng dữ liệu mở phục vụ các ngành kinh tế dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet.

+ Về phát triển kinh tế số: Phần đầu 100% doanh nghiệp, HTX trên địa bàn xã hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số.

+ Về phát triển xã hội số: Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng thông rộng cáp quang, mạng di động 5G; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 60%.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng cho việc chuyển đổi số**

- Tăng cường sự lãnh đạo của UBND xã nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy, UBND xã trong công tác chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh, huyện về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030, Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 03/8/2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 -2025, định hướng đến năm 2030.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của UBND xã. Người đứng đầu chính quyền gương mẫu, đi đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai chuyển đổi số tại cơ quan; lấy phương châm “nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp, HTX” là trung tâm, “chính quyền” là tiên phong trong hành động chuyển đổi số; lấy việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu tại UBND xã.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp, HTX và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số: Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện về chuyển đổi số, kết hợp rà soát các điều kiện của xã để xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là đổi mới mô hình, quy trình hoạt động, kết hợp áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và phổ cập các ứng dụng, các tiện ích thiết thực phục vụ hoạt động của người dân.

- Có cơ chế, chính sách ưu tiên, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để hỗ trợ, thúc đẩy việc chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả trên địa bàn; thu hút nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác, sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số và khai thác sử dụng môi trường số.

- Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tuân thủ nguyên tắc an toàn thông tin, an ninh mạng. Xây dựng, phát triển hạ tầng chất lượng cao trên toàn xã theo tiến độ của huyện, bắt đầu từ các cơ quan nhà nước, trường học, trạm y tế, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn xã; tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 4G, 5G và phổ cập điện thoại di động thông minh theo lộ trình, hướng dẫn của tỉnh, huyện.

- Phát triển dữ liệu: Số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của UBND xã, bảo đảm tập trung, thông suốt, đáp ứng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên môi trường số. Tạo lập các nguồn cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực, trước hết phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, làm cơ sở để xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Thực hiện tích hợp dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, hình thành các cơ sở dữ liệu dự báo, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành cấp tỉnh, cấp huyện. Phối hợp tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp, HTX, tiến tới hình thành các bộ

dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng: Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ công chức hiểu biết về an toàn, an ninh mạng, kết hợp đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại để chủ động phòng ngừa rủi ro, ứng phó và khắc phục kịp thời các sự cố về an toàn, an ninh mạng; giảm tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số, bảo vệ an toàn các nguồn thông tin, dữ liệu trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số, tham gia tích cực các hoạt động về an toàn, an ninh mạng, góp phần phòng, chống có hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập trái phép các hệ thống thông tin.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số**

- Tăng cường hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trên môi trường số, theo đó, 100% các thông tin, số liệu cơ bản phục vụ cho việc ra quyết định của cấp ủy, cấp chính quyền được cung cấp tự động trên môi trường số, bảo đảm chính xác, nhanh chóng và tùy biến theo tình hình thực tế, đặc biệt là trong giải quyết, xử lý các vấn đề cần thiết, cấp bách.

- Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp, HTX trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước. Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được lưu giữ, đồng bộ, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm cho việc quản lý, khai thác sử dụng lâu dài và được nộp lưu vào lưu trữ cơ quan khi đến hạn.

- Tăng cường giao dịch điện tử trong cung cấp dịch vụ công ích, theo đó đưa 100% các giao dịch, dịch vụ kèm theo trong thực hiện dịch vụ công ích lên môi trường số, nhất là việc triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân.

## **3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số**

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển HTX, hộ sản xuất kinh doanh số, công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Tạo cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới; đẩy mạnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động trong giao dịch điện tử; phát triển thương mại điện tử an toàn, bền vững; theo đó, đến hết năm 2023, 100% các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn xã được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số, như: Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số; tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số (qua đó tìm hiểu, lựa chọn các giải pháp, sản phẩm phù hợp với nhu cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp); được tư vấn giải pháp chuyển đổi

số; được kết nối, quảng bá, đưa sản phẩm, dịch vụ lên các sàn giao dịch điện tử và được tiếp cận các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số của tỉnh, huyện, xã.

- Ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của xã, bảo đảm 100% các chỉ tiêu kinh tế được tính toán, xác định một cách tự động, dựa trên các thông tin, số liệu có sẵn.

#### **4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số**

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, thông tin, giới thiệu các khóa học trực tuyến mở, lớp đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại xã.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kết hợp kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về cung cấp và sử dụng thông tin số, hướng đến xây dựng môi trường thông tin số lành mạnh, mang tri thức và có giá trị sử dụng cao; theo đó, cần chú trọng đa dạng hóa phương thức tuyên truyền pháp luật, kết hợp triển khai các giải pháp trí tuệ nhân tạo trong hoạt động giám sát thông tin số, đồng thời bảo đảm 100% sản phẩm, dịch vụ cung cấp trên môi trường số phải được tích hợp, gắn kèm đầy đủ các hướng dẫn, các quy định về quản lý, sử dụng theo hình thức dễ tiếp cận, ngắn gọn, dễ nhớ, để tạo thuận lợi cho người dùng.

- Vận động mỗi người dân một điện thoại di động thông minh, xây dựng, phổ biến, triển khai các chính sách khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền xã.

#### **5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số**

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế: Phối hợp triển khai nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, nền tảng kết nối mạng lưới các cơ sở y tế; bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử để hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và quản trị y tế thông minh dựa trên các công nghệ số; phối hợp hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề nghiệp: Phối hợp triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa; nền tảng quản lý và chia sẻ tài nguyên học tập, giảng dạy; nền tảng kết nối mạng lưới các trường từ mầm non đến trung học phổ thông; số hóa dữ liệu hình thành cơ sở dữ liệu tập trung về: Giáo viên, học sinh, bằng cấp, chứng chỉ, chương trình, giáo trình, học cụ, học liệu.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp: Phối hợp triển khai nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Lựa chọn các sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng như: VietGap, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản để quảng bá, giới thiệu trên các sàn thương mại điện tử. Thường xuyên thông tin,

giới thiệu về các lớp đào tạo, hướng dẫn đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử cho các hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã tham gia.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải: Phối hợp triển khai hệ thống giao thông thông minh; các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận tải và khách hàng; chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai; cung cấp dịch vụ chia sẻ thông tin hiện trạng và quy hoạch tài nguyên và môi trường trên môi trường mạng.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp và huy động các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn xã.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Công chức Văn hóa xã hội:**

Là công chức chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, dự án của các cơ quan liên quan; định kỳ trước 15/11 hằng năm báo cáo UBND huyện tình hình triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp Phòng VH-TT huyện trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm việc triển khai chuyển đổi số thống nhất, toàn diện, bám sát nền tảng dùng chung, tránh trùng lặp, lãng phí. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp các cơ quan liên quan tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định.

- Tham mưu, đề xuất UBND xã công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số cho cơ quan, cho doanh nghiệp, HTX, cho cộng đồng (đào tạo chuyên gia, đào tạo cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, đào tạo người sử dụng). Thành lập Tổ công nghệ hỗ trợ chuyển đổi số của xã.

- Kịp thời nắm bắt, tổ chức triển khai các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, của Bộ ngành Trung ương, của Tỉnh, huyện liên quan chuyển đổi số.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp bảo đảm nâng cao và duy trì thứ hạng đánh giá kết quả xây dựng Chính quyền điện tử của xã.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân, người lao động và cơ sở sản xuất kinh doanh, HTX.

## **2. Công chức Văn phòng - Thống kê UBND xã:**

Phối hợp với Công chức Văn hóa xã hội tiếp tục duy trì thực hiện nhiệm vụ thường xuyên. Tổ chức quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được trang bị, chuyển giao (Hệ thống quản lý văn bản VNPT-iOffice; hệ thống một cửa,...), đề xuất, đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu và tập thể, cá nhân về kết quả triển khai chuyển đổi số của cán bộ, công chức.

## **3. Công chức tài chính - Kế toán xã:**

Phối hợp với công chức Văn hóa xã hội và các công chức liên quan tham mưu cân đối, bố trí nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi của Kế hoạch, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của xã.

## **4. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã:**

Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch này trong phạm vi hoạt động của ngành. Bên cạnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được giao, các nhiệm vụ phối hợp (nếu có), các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục duy trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên. Tổ chức quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được trang bị, chuyển giao; đẩy mạnh việc giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến và cung cấp dịch vụ, nội dung số cho người dân, doanh nghiệp, HTX; phục vụ nhu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại địa phương. Thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình qua nội dung chỉ đạo của các cấp, các ngành và qua thực tiễn hoạt động từ đó nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ mới, các đề tài nghiên cứu, các sáng kiến kinh nghiệm, nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp, HTX...

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã./.

### ***Nơi nhận:***

*\* Gửi bản điện tử:*

- Phòng Văn hóa thông tin huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Y tế, trường học trên địa bàn;

*\* Gửi bản giấy:*

- 9 thôn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vi Văn Huân**